Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (24)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

32. Kinh Vị Tằng Hữu Pháp

33. Kinh Thị Giả

34. Kinh Bạc-Câu-La

35. Kinh A-Tu-La

36. Kinh Địa Động

37. Kinh Chiêm-Ba

38. Kinh Úc-Già Trưởng Giả (I)

39. Kinh Úc-Già Trưởng Giả (II)

40. Kinh Thủ Trưởng Giả (I)

41. Kinh Thủ Trưởng Giả (II)

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

4. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP 38. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (I) [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa tại Bệ-xá-li, trong Đại lâm [02] .

Bấy giờ Trưởng giả Úc-già [03] , chỉ có một số phụ nữ theo hầu hạ và ông đang ở trước các phụ nữ ấy, từ Bệ-xá-li ra đi. Ở khoảng giữa Đại lâm và Bệ-xá-li [04] , chỉ để hoan lạc với các kỹ nữ, như vị quốc vương.

Rồi thì, Trưởng giả Úc-già, uống rượu say túy lúy, bỏ các phụ nữ kia ở lại đó, đi vào trong Đại lâm. Đang lúc Trưởng giả Úc-già say rượu lúy túy, từ đàng xa trông thấy Đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nga, các căn tịch tĩnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng lặng tịch mặc. Trưởng giả thấy Đức Phật rồi, lập tức tỉnh rượu. Sau khi tỉnh rượu, Trưởng giả Úc-già liền đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiệân thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết nói về pháp đoan chánh cho người nghe hoan duyệt; tức là nói về thí, về giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai hoạn, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm thanh tịnh trong trắng. Sau khi Đức Thế Tôn nói những pháp ấy cho ông rồi, ngài biết ông có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm nhẫn nại, tâm thăng tấn, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không bị che lấp, có khả năng, có sức mạnh, có thể kham thọ Chánh pháp. Rồi như thông lệ của chư Phật, Ngài nói về pháp yếu chân chánh [05] , Đức Thế Tôn thuyết cho ông nghe về Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Lúc ấy Trưởng giả Úc-già, ngay trên chỗ ngồi, thấy được bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm thành màu. Trưởng giả Úc-già, cũng giống như vậy, ngay nơi chỗ ngồi thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Rồi thì, Trưởng giả Úc-già thấy pháp và đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng ai khác, không còn theo ai khác, không còn do

dự, đã trụ nơi quả chứng, được vô sở úy đối với giáo pháp của Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ và thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, con nay tự thân xin quy y Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo, cúi mong Đức Thế Tôn chấp nhận cho con làm Ưu-bà-tắc; bắt đầu từ hôm nay trọn đời, xin tự quy y cho đến mạng chung. Bạch Thế Tôn, từ ngày hôm nay, con xin theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu [06] , thọ trì năm giới.”

Sau khi Trưởng giả Úc-già xin theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi.

Ông liền trở về nhà, triệu tập các người vợ [07] lại nói rằng:

“Các ngươi biết không? Ta đã theo Đức Thế Tôn trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Các ngươi nếu còn muốn được sống ở nơi đây thì có thể ở và làm việc bố thí tạo phước. Nếu không muốn ở, ai về nhà nấy. Nếu các ngươi muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho.”

Bấy giờ người vợ cả thưa Trưởng giả Úc-già rằng:

“Nếu tôn ông đã theo Đức Phật, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, thì nên đem tôi gả cho người đàn ông kia.”

Trưởng giả Úc-già liền gọi người đàn ông kia đến, tay trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia rằng:

“Nay ta đem người vợ cả này cho ngươi làm vợ.”

Người ấy nghe rồi, liền vì quá sợ hãi, nên lông trong thân đều dựng đứng, thưa Trưởng giả Úc-già rằng:

“Thưa Trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chăng?”

Trưởng giả trả lời rằng:

“Ta không giết ngươi đâu. Vì ta đã theo Phật trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó ta sẽ đem người vợ cả này cho ông làm vợ.

Trưởng giả Úc-già khi đã cho người vợ cả này và ngay trong khi đó, hoàn toàn không có lòng hối tiếc.

Bấy giờ, với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, Đức Thế Tôn ở trong đó tán thán khen ngợi Trưởng giả Úc-già rằng Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tằng hữu.

Rồi thì, có một vị Tỳ-kheo, khi đêm đã qua, vào lúc hừng sáng, khoác y ôm bát, đi đến nhà Trưởng giả Úc-già.

Trưởng giả Úc-già từ đàng xa trông thấy Tỳ-kheo đi đến, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chắp tay hướng về Tỳ-kheo mà thưa rằng:

“Kính chào Tôn giả. Tôn giả đã từ lâu không đến đây. Mời ngồi nơi giường này.

Bấy giờ Tỳ-kheo ngồi xuống giường ấy. Trưởng giả Úc-già đảnh lễ dưới chân Tỳ-kheo rồi ngồi sang một bên. Tỳ-kheo bảo rằng:

“Này Trưởng giả. Ông có điều thiệân lợi, có công đức lớn. Vì sao vậy? Đức Thế Tôn, với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, ở trong đó tán thán khen ngợi Trưởng giả Úc-già rằng Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tằêng hữu. Này trưởng giả, ông có những pháp gì?”

Trưởng giả Úc-già trả lời Tỳ-kheo rằng:

“Đức Thế Tôn không hề nói sai, nhưng con không biết Đức Thế Tôn vì lẽ gì nói như vậy. Nhưng mong Tôn giả nghe cho, về những pháp gì mà con có.

“Một thời Phật du hóa tại Bệ-xá-li, trong Đại lâm. Bấy giờ con chỉ có một số phụ nữ theo hầu hạ và đang ở trước các phụ nữ ấy, từ Bệ-xá-li ra đi. Con đi đến khoảng giữa Đại lâm và Bệ-xá-li, chỉ để hoan lạc với các kỹ nữ, như vị quốc vương. Rồi thì, thưa Tôn giả, con lúc bấy giờ uống rượu say lúy túy, bỏ các phụ nữ kia ở lại đó, đi vào trong Đại lâm. Thưa Tôn giả, con đang lúc say rượu lúy túy, từ đàng xa trông thấy Đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nga, các căn tịch tĩnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng lặng tịch mặc. Con thấy Đức Phật rồi, lập tức tỉnh rượu. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả,

Sau khi tỉnh rượu, con liền đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiên thuyết pháp cho con, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết nói về pháp đoan chánh cho người nghe hoan duyệt; tức là nói về thí, về giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai hoạn, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm thanh tịnh trong trắng. Sau khi Đức Thế Tôn nói những pháp ấy cho con rồi, Phật biết con có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm nhẫn nại, tâm thăng tấn, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không bị che lấp, có khả năng, có sức mạnh, có thể kham thọ Chánh pháp. Rồi như thông lệ của chư Phật, ngài nói về pháp yếu chân chánh, Đức Thế Tôn thuyết cho con nghe về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Lúc ấy con, ngay trên chỗ ngồi, thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm thành màu, con cũng giống như vậy, ngay nơi chỗ ngồi thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, con thấy pháp, giác ngộ pháp, đắc pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng người khác, không còn theo người khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, được vô sở úy đối với giáo pháp của Đức Thế Tôn. Bạch Tôn giả, lúc ấy, con liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật thưa rằng: ‘Bạch Thế Tôn, hôm nay con tự thân xin quy y Phật, quy y Pháp và Chúng Tỳ-kheo, mong Đức Thế Tôn nhận con là Ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay cho đến trọn đời, xin’ tự thân quy y cho đến khi mạng chung. Bạch Thế Tôn, từ nay con xin theo Đức Thế Tôn trọn đời, lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới’. Bạch Tôn giả, từ khi con theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, chưa từng biết mình đã phạm giới. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, bấy giờ sau khi con theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới rồi, cúi đầu nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. Trở về nhà, con liền tập trung các phụ nữ, rồi nói rằng:

“– Các ngươi biết không? Ta đã theo Đức Thế Tôn trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Các ngươi nếu còn muốn được sống ở nơi đây thì có thể ở và làm việc bố thí tạo phước. Nếu không muốn ở, ai về nhà nấy. Nếu các ngươi muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho.

“Bấy giờ người vợ cả thưa với con rằng:

“– Nếu tôn ông đã theo Đức Phật, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, thì nên đem tôi gả cho người đàn ông kia.

“Con bấy giờ gọi người đàn ông kia đến, tay trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia rằng:

“– Nay ta đem người vợ cả này cho ngươi làm vợ.

“Người ấy nghe rồi, liền vì quá sợ hãi, nên lông trong thân đều dựng đứng, thưa với con rằng:

“– Thưa Trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chăng?”

“Con nói với người ấy rằng:

“– Ta không giết ngươi đâu. Vì ta đã theo Phật trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó ta sẽ đem người vợ cả này cho ông làm vợ.

“Thưa Tôn giả, con đã cho người vợ cả này và ngay trong khi cho đó, hoàn toàn không có lòng hối tiếc.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con đến chúng viên [08] , nếu trước hết mà gặp một vị Tỳ-kheo nào, con liền đảnh lễ. Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, thì con cũng kinh hành. Nếu vị ấy ngồi, con cũng ngồi theo một bên, ngồi rồi nghe pháp. Vị Tôn giả ấy thuyết pháp cho con nghe; con cũng thuyết pháp cho vị Tôn giả ấy nghe. Vị Tôn giả ấy vấn sự con, con cũng vấn sự vị Tôn giả ấy. Vị Tôn giả ấy trả lời câu hỏi của con, con cũng trả lời vị Tôn giả ấy. Con nhớ chưa từng có lần nào con khinh mạn các vị Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão, trung hay hạ. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con ở giữa chúng Tỳ-kheo, hành sự bố thí, thì có chư Thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, đây là vị A-la-hán, đây là vị Hướng A-la-hán, đây là vị A-na-hàm, đây là vị Hướng A-na-hàm, đây là vị Tư-đà-hàm, đây là vị Hướng Tư-đà-hàm, đây là vị Tu-đà-hoàn, đây là vị Hướng Tu-đà-hoàn. Vị này tinh tấn, vị này không tinh tấn’. Bạch Tôn giả, khi con cúng thí cho đại chúng Tỳ-kheo, con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con hành sự bố thí ở trong chúng Tỳ-kheo, có chư Thiên trên hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, có Đức Như Lai, vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hướng’. Bạch Tôn giả, con không do vi trời kia mà có tín, không do vị trời kia mà dục lạc, không nghe theo vị kia, nhưng con tự có tịnh trí để biết Đức Như Lai, Vôâ Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hướng. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, Đức Phật có nói về năm hạ phần kiết, tức tham dục, sân nhuế, thân kiến, giới thủ, và nghi. Con thấy năm kiết sử ấy, hoàn toàn không có một kiết sử nào còn trói buộc con thác sanh vào bào thai, trở lại thế gian này. Bạch Tôn giả con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

Trưởng giả liền thưa với thầy Tỳ-kheo rằng:

“Mong Tôn giả ở lại đây thọ thực. Tỳ-kheo im lặng nhận lời. Sau khi biết Tỳ-kheo đã im lặng nhận lời, Trưởng giả Úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình múc nước rửa tay, rồi đem tất cả rất nhiều món ăn cứng và mềm rất mỹ, diệu tinh khiết, ngon lành, tự tay hầu sớt, để cho Tỳ-kheo ăn được no đủ. Ăn xong, dọn cất đồ đạc và dùng nước rồi, lấy một giường nhỏ ngồi riêng để nghe pháp.

Thầy Tỳ-kheo thuyết pháp cho Trưởng giả, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên, rồi đem trình bày đầy đủ lại cuộc thảo luận giữa thầy và Trưởng giả Úc-già lên Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo rằng:

“Ta vì lẽ ấy mà khen ngợi tán thán Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tằng hữu.”

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli: A. Viii, 21-22 Ugga. Úc-già Trưởng giả: Ugga gahapati. Có hai vị cùng tên. Vị Trưởng giả ở Vesali (Pāli: Ugga-gahapati Vesālika), được tán thán trong kinh 39 sau. Theo nội dung, vị Ugga (Pāli: Ugga-gahapati [02] Du Bệ-xá-li, trú Đại lâm trung . Pāli: Vesāliyaṃ viharati Mahānava Kūṭāgārasālāyaṃ, trú ở Vesāli, trong giảng đường Trùng các, trong rừng Đại lâm. Nhưng theo nội dung, có lẽ Phật đang trú tại làng Hatthi giữa những người Vajji. [03] Úc-già Trưởng giả . Pāli: Ugga-gahapati. [04] Bản Pāli: Tại Nāgavana, nơi hưởng lạc của ông gần Hatthigama. [05] Hán: chư Phật thuyết Chánh pháp yếu . Pāli: Buddhānaṃ sāmukkaṃsikā dhammadesanā, sự thuyết pháp rất đặc sắc của chư Phật. [06] Ông phát nguyện tuyệt dục. Bản Hán: phạm hạnh vi thủ, thọ trì ngũ giới . Bản Pāli: brahmacariyapañcamāni ca sikkhāpādāni samādiyiṃ, và thọ trì học xứ thứ năm là (?) phạm hạnh. [07] Hán: chư phụ nhân . Pāli: catasso komāriyo pajāpatiyo, bốn người vợ trẻ. [08] Hán: chúng viên . Pāli: saṃghārama, công viên hay tịnh viên của Tăng.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.